

Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ
 Phần C: Khoa học Xã hội, Nhân văn và Giáo dục

website: sj.ctu.edu.vn

DOI:10.22144/ctu.jvn.2018.168

GIỚI THIỆU SẮC PHONG TỈNH ĐỒNG THÁP

Đỗ Thị Hà Thơ*

Khoa Sư phạm Ngữ văn, Trường Đại học Đồng Tháp

*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Đỗ Thị Hà Thơ (email: dothihatho@gmail.com)

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 09/03/2018

Ngày nhận bài sửa: 09/05/2018

Ngày duyệt đăng: 27/12/2018

Title:

Introduction to the ordination in Dong Thap province

Từ khóa:

Làng xã, linh văn, sắc phong, tỉnh Đồng Tháp, tự tích

Keywords:

Dong Thap province, holy writing, place of worship, ordination, the village community

ABSTRACT

Dong Thap province has preserved a large number of board directors ordained in Nguyen dynasty, which are in danger of being eroded, yet are not studied thoroughly. Hence important historical information in the documents has not been used for studying customs, beliefs, culture, history land and people of Dong Thap. In this paper, the board directors discovered in Dong Thap province are introduced as the basis for studying of the problems mentioned above.

TÓM TẮT

Tỉnh Đồng Tháp hiện còn lưu giữ số lượng lớn các đạo sắc phong được ban vào triều Nguyễn, đang đứng trước nguy cơ bị mai một, song chưa được quan tâm nghiên cứu một cách đúng mức. Vì vậy, thông tin lịch sử quan trọng trong văn bản chưa được giới thiệu, cung cấp cho việc tìm hiểu phong tục tập quán, tín ngưỡng, văn hóa, lịch sử đất và người Đồng Tháp. Trong phạm vi bài viết này giới thiệu các bản sắc phong khảo sát được trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, làm cơ sở cho việc nghiên cứu các vấn đề nói trên.

Trích dẫn: Đỗ Thị Hà Thơ, 2018. Giới thiệu sắc phong tỉnh Đồng Tháp. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 54(9C): 120-127.

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Sắc phong là loại hình văn bản độc bản, do đích thân nhà vua ban tặng. Sắc phong không những là loại văn bản có giá trị về mặt chính trị, văn hóa, lịch sử mà còn được xem là linh văn của làng xã. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp lưu giữ được số lượng tương đối các văn bản sắc phong, chủ yếu là sắc vào thời Nguyễn. Trong đó, số ít là sắc của các tỉnh khác “lưu lạc” đến đất Đồng Tháp theo bước chân di dân của cư dân Bắc và Trung. Cũng như các tỉnh khác, sắc phong tỉnh Đồng Tháp được cất giữ ở các tự tích và tư gia. Thực tế khảo sát cho thấy, việc bảo quản sắc phong ở tỉnh Đồng Tháp còn rất đơn giản. Sắc đơn thuần được cuộn lại, quấn thêm bên ngoài một lớp vải, cho vào ống đồng, ống nhựa hoặc ống tre được đặt vào trong hộp gỗ rồi đưa lên khánh thờ thần. Sắc giữ ở tư gia có phần chắc chắn hơn, được cất kỹ vào tủ kín và khóa chặt lại. Thông

thường sắc chỉ được đem ra phơi một lần vào trước lễ Kỳ yên một ngày trong năm, tuy nhiên cũng có đình quy định ba năm mới mở và phơi sắc một lần, có đình lại không mở ra bao giờ. Điều này vô hình trung khiến những đạo sắc quý càng bị hư hao và những dữ liệu giá trị không thể đến được với người đương đại. Chính vì vậy, bài viết cố gắng cung cấp thông tin liên quan đến sắc phong tỉnh Đồng Tháp, góp thêm nguồn tư liệu quý nghiên cứu lịch sử, văn hóa đất và người địa phương.

2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu này thu thập các dữ liệu sơ cấp và thứ cấp. Dữ liệu sơ cấp được thu thập thông qua việc khảo sát thực tế kỳ lễ cúng tế ở tự tích và tư gia, phỏng vấn trực tiếp người giữ sắc phong và người dân địa phương. Dữ liệu thứ cấp được góp nhặt từ sách, báo, internet về các vấn đề liên quan đến sắc phong. Từ những dữ liệu thu thập được, bài viết tiến

hành phân tích, thống kê, mô tả, tổng hợp và nhận định các vấn đề liên quan đến nghiên cứu.

3 KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1 Hiện trạng các văn bản sắc phong trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Các văn bản sắc phong hiện còn ở tỉnh Đồng Tháp đều có niên đại thuộc nhà Nguyễn (1802 – 1945), chỉ có ba đạo sắc có niên đại thời Lê Cảnh Hưng. Các đạo sắc này chủ yếu được lưu giữ ở đình, miếu, đền, lăng và tư gia với số lượng cụ thể như sau:

Bảng 1: Số lượng sắc phong hiện còn của tỉnh Đồng Tháp

| TT | Nơi lưu giữ | Số lượng sắc phong |
|----|-------------|--------------------|
| 1 | Đình | 97 |
| 2 | Miếu | 6 |
| 3 | Đền | 2 |
| 4 | Lăng | 6 |
| 5 | Tư gia | 14 |

(Nguồn: Số liệu khảo sát, 2018)

Trong tổng số 85 ngôi đình trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp còn có 16 đình, mỗi đình 1 sắc phong, có sắc còn nguyên vẹn, có sắc bị rách nát hoàn toàn, riêng đình Tân Xuân (huyện Châu Thành) có 4 sắc, đình Thường Lạc (huyện Hồng Ngự) có 3 sắc, song do điều kiện khách quan nên chưa thể tiếp cận được sắc phong ở hai đình này. Do vậy bảng số liệu kê trên chỉ thống kê đối với những đình khảo sát được văn bản sắc phong.

Kết quả khảo sát cho thấy, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp có đình chỉ có 1 sắc phong, có đình lại có đến 6 sắc phong như đình Tân An, Mỹ Ngãi (Tp. Cao Lãnh), Bình Hàng Trung, Bình Hàng Tây, Mỹ Long, Mỹ Hội, (huyện Cao Lãnh), Mỹ Xương (Tp. Sa Đéc). Trong tổng số 125 đạo sắc phong có 62 đạo ban cho thần Thành Hoàng, 31 đạo ban cho thần Đại Càn và 32 đạo ban cho nhân vật lịch sử của địa phương. Điều lý thú là ở Đồng Tháp hiện có bốn đạo sắc đặc biệt ban cho Hưng Đạo Đại vương Trần

Quốc Tuấn, Bình Bắc Đại Nguyên soái Trần Thủ Độ và Trình Quốc công Nguyễn Bình Khiêm được cất giữ cẩn thận tại tư gia họ Thái (Tp. Sa Đéc). Theo thông tin từ bác Thái Trường Khương, hậu duệ Thái Quý Công và Thái Gia Quân cho biết các đạo sắc này được tổ tiên để lại và không rõ vì sao có bốn đạo sắc nói trên. Cụ thể gồm một đạo sắc gia tặng cho Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn lên hàng Thượng đẳng thần năm 1823 nhân dịp vua Minh Mệnh nổi ngôi và chuẩn hứa cho thôn Tân Liêu, xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Hà tiếp tục thờ phụng như trước, đồng ấn *Sắc mệnh chi bảo*. Hai đạo ban cho Bình Bắc Đại Nguyên soái Trần Thủ Độ, trong đó 1 đạo có kích thước 48 x 53 ban vào năm Cảnh Hưng 41 (1781), gia phong mỹ tự, đồng ấn *Chế cáo chi bảo*; 1 đạo gia tặng cho ông lên hàng Thượng đẳng thần và chuẩn cho thôn Lưu Gia, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tiếp tục thờ phụng ông như cũ nhân dịp mừng thọ 40 tuổi của vua Khải Định vào năm 1924 đồng ấn *Sắc mệnh chi bảo*. Một đạo gia tặng mỹ tự cho Trình Quốc công Nguyễn Bình Khiêm, kích thước 48 x 53 cm, đồng ấn *Chế cáo chi bảo* ban vào năm Cảnh Hưng 41 (1781). Bốn đạo sắc này được cuộn tròn vào 8 đạo sắc khác, được cất cẩn thận trong tủ. Tám đạo sắc được nhắc đến ban cho Tả quân Lê Văn Duyệt, Lưu thủ dinh Long Hồ Tổng Phước Hiệp, Hòa Quận công Tổng Phước Hòa, Sĩ Hòa hầu Nguyễn Hữu Nhân, Bình môn Tướng quân Nguyễn Văn Thống, Kinh môn Quận công Nguyễn Văn Nhon, Anh võ Tướng quân Thái Quý Công, Thượng quốc công Thái Gia Quân cùng vào ngày 25 tháng 7 năm Khải Định thứ 9 (1924) nhân dịp mừng thọ 40 tuổi của vua Khải Định, đều thuộc tỉnh Vĩnh Long. Ngoài ra, còn có 1 đạo sắc ban cho Thái Quý Công cũng vào năm Cảnh Hưng 41 (1781).

Ngoài ra, còn có hai văn bản được ban dưới dạng chiếu của vua Minh Mạng thăng quan phẩm cho Nguyễn Trường Cửu, con trai trưởng của Tuyên Trung hầu Nguyễn Văn Tuyên, vào năm 1834, hiện được lưu giữ ở lăng Tuyên Trung hầu (huyện Lập Vò)¹. Sắc phong hiện còn của tỉnh Đồng Tháp có

¹ Một trong hai văn bản chiếu ban có nội dung cụ thể như sau:

Nguyên văn:

詔阮長玖賈安江省新城府永安縣安盛總美安村前經
糾義從戎預有勞績，嗣權置爲順義奇外委率奇。茲安江
巡撫員遵諭彙冊準實授該隊，秩從五品，仍管原率現留
鄉勇從該省督撫員差派。俟後遇缺按補。若厥職弗虔有
軍政在。欽哉！

明命拾五年柒月初肆日。

(Ấn *Sắc mệnh chi bảo*)

Dịch nghĩa:

Chiếu cho Nguyễn Trường Cửu quê ở thôn Mỹ An, tổng An Thạnh, huyện Vĩnh An, phủ Tân Thành, tỉnh An Giang trước đã sửa mình theo nghĩa, tòng quân lập nhiều công lao, nổi quyền giữ chức Thuận nghĩa cơ Ngoại úy suất cơ. Nay quan Tuấn phủ An Giang vâng chỉ dụ xếp ban cụ thể cho thực giữ chức Cai đội, trật thuộc hàng ngũ phẩm, vẫn cai quản các dũng lính lưu hương trong suất và theo sự sai phái của quan Đốc phủ tỉnh này. Đợi sau này có chức quan nào khuyết sẽ bổ vào. Nếu giữ chức vụ mà không chăm chỉ đã có quân pháp. Phải kính tuân theo!

niên đại sớm nhất được tìm thấy vào năm Cảnh Hưng 41 (1781). Sắc phong thuộc niên đại triều Nguyễn sớm nhất được hiện còn là vào năm Gia Long 2 (1803), ở đình Tân Khánh (Tp. Sa Đéc) ban cho Khâm sai Chương cơ Nguyễn Văn Thống² và một đạo sắc ban cho Thư Ngọc hầu Nguyễn Văn Thư vào năm Gia Long 13 (1814) lưu giữ ở tư gia ông Nguyễn Văn Mương (huyện Cao Lãnh).



Hình 1: Đạo sắc ban cho Trình Quốc công Nguyễn Bình Khiêm vào năm Cảnh Hưng 41 lưu ở tư gia họ Thái, Tp. Sa Đéc

(Nguồn: Đỗ Thị Hà Thơ)

Do điều kiện khách quan nên ở một số đình, sắc phong bị hư hao nặng, ban trị sự và các bậc cao niên ngôi họp bàn và sao chép lại bản sắc phong đó. Theo thời gian, bản sắc phong gốc đã không còn giữ được nữa, các bác giữ đình chỉ cho xem lại bản sao. Bản sao này chỉ sao lại nguyên văn tờ sắc trên chất liệu giấy, có bản ghi năm sao, có bản không ghi năm sao. Như sắc phong đình Tân Thành (huyện Lai Vung) phong cho Bốn cảnh Thành Hoàng thôn Tân Lộc, huyện Vĩnh An ban năm Tự Đức 5 (1852) được sao chép lại vào ngày mùng 3 tháng 7 năm Nhâm Dần trên chất liệu giấy thủ công màu cam, sắc phong đình Tân Hòa (huyện Thanh Bình) phong cho Bốn cảnh Thành Hoàng thôn Tân Hưng, huyện Đông Xuyên ban năm Tự Đức 5 (1852) không ghi năm sao chép, được viết trên chất liệu giấy dó bình thường.

Một số đình bị mất hẳn sắc phong như đình Phong Mỹ (huyện Thanh Bình), đình Mỹ Thọ (huyện Cao Lãnh) đều có 2 đạo sắc, tuy nhiên các

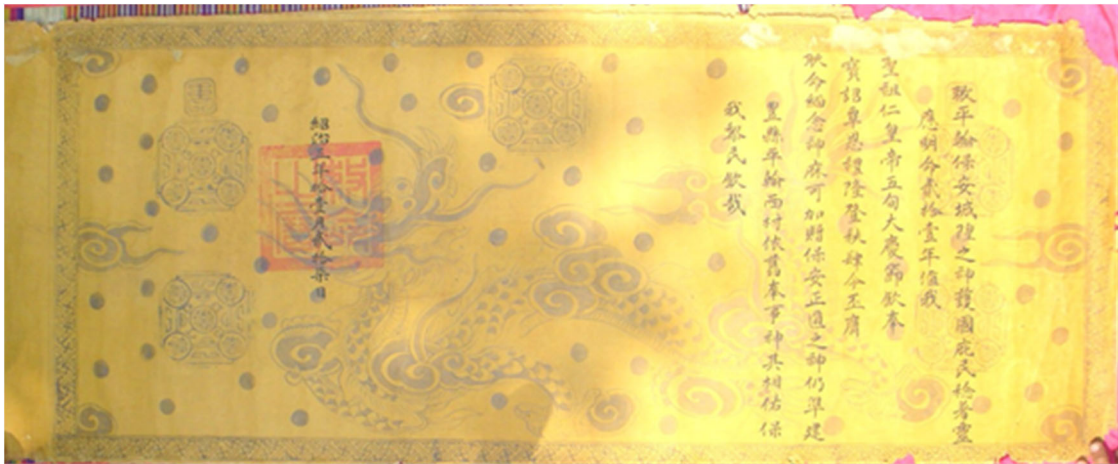
đạo sắc này đều bị nát vụn trong trận chiến tranh vệ quốc của địa phương, không thể khôi phục được. Hiện đình chỉ còn giữ lại được hộp đựng sắc, phần văn bản vụn nát này vẫn được dân cất kỹ vào hộp sắc và kính cẩn đặt trên bàn thờ như bảo vật của đình. Đình Phú Thành A (huyện Tam Nông) hiện giữ 2 đạo sắc, một cho Thành Hoàng Bốn cảnh, một cho Đại Càn Quốc Gia Nam Hải cùng được ban vào ngày 29 tháng 11 năm Tự Đức 5 (1852). Tuy nhiên, hai đạo sắc này bị hư hỏng nặng, phần văn bản rách nát mất nhiều chữ. Ban trị sự đình đã trưng giấy dán tiền bồi mất sau lại, cố giữ nguyên trạng văn bản. Đồng thời, ban trị sự cũng cố gắng sao lại nguyên văn hai đạo sắc nói trên và được Chủ tịch xã xác nhận bản sao vào ngày 02 tháng 3 năm 2001. Tuy nhiên qua khảo sát cho thấy, bản sao chép nguyên văn chữ Hán hai đạo sắc trên có chỗ chưa thể khôi phục đúng nguyên trạng chữ Hán của văn bản gốc. Theo đó, đối tượng, nội dung và số lần phong tặng cũng bị thay ít nhiều. Trên cơ sở văn bản được Ban trị sự sao chép và dấu hiệu nhận dạng ở văn bản gốc cùng mỹ tự được ban, cũng như đối chiếu với các văn bản của các đình khác trong cùng giai đoạn, tác giả đã tiến hành khôi phục lại toàn bộ nội dung hai đạo sắc này.

Văn bản sắc phong là loại hình văn bản độc bản, do đích thân nhà vua ban tặng. Tuy nhiên từ thực tế khảo sát, lại bắt gặp trường hợp đặc biệt đối với đạo sắc phong cho Thiên hộ Võ Duy Dương và Đốc binh Nguyễn Tấn Kiêu. Mỗi vị đều có 2 đạo sắc cùng được ban vào ngày 25 tháng 7 năm Khải Định 9 (1924). Bốn đạo sắc này hiện được lưu giữ tại nhà chú Hồ Văn Mười ngụ ở xã Tân Kiêu, huyện Tháp Mười. Nhìn chung, nội dung văn bản là như nhau, song nhìn kỹ phần văn bản được bố trí trên đạo sắc là hoàn toàn khác nhau. Họa tiết chấm tròn, mây, đuôi rồng, hình chữ thọ 壽 được trang trí ở hai góc ứng với phần chữ ghi nội dung văn bản khác nhau rõ rệt. Thêm vào đó, chất liệu, màu sắc và kiểu trang trí rỗng của bốn đạo sắc này có phần khác so với các đạo sắc cùng niên đại. Từ kết quả khảo cứu, tạm đi đến nhận định, có lẽ bốn đạo sắc này được người đời sau làm lại nhằm tôn vinh công trạng của hai vị tướng trong công cuộc lập căn cứ Tháp Mười chống Pháp. Trên thực tế, giới nghiên cứu vẫn đang nỗ lực tìm kiếm văn bản gốc ban cho hai vị để giải tỏa tồn nghi này.

Ngày mùng 4 tháng 7 năm Minh Mạng 15.

(Ấn Sắc mệnh chi bảo)

² Đạo sắc phong này là bản sao, do con của ông là Nguyễn Văn Lộc vâng mệnh sao lại trên chất liệu giấy dó.



Hình 2: Đạo sắc ban cho thần Thành Hoàng ở thôn Bình Hàn Tây vào năm Thiệu Trị 5 lưu ở đình Bình Hàng Tây, huyện Cao Lãnh

(Nguồn: Đỗ Thị Hà Thơ)

Nhìn chung, trong tình hình tư liệu hiện nay, các đạo sắc phong tỉnh Đồng Tháp là minh chứng lịch sử đáng tin cậy về địa linh nhân kiệt ở Đồng Tháp. Bản sắc phong cho Đổ Công Tường nhấn mạnh công trạng của ông bà cho dân địa phương trong buổi mở mang bờ cõi về phương Nam của nhà Nguyễn, được dân mặc nhiên tôn làm thần³. Tuy nhiên, số lượng sắc phong *Tôn thần* dành cho những nhân vật lịch sử địa phương không nhiều, các đạo sắc phong khác ban cho Nguyễn Văn Thư, Nguyễn Văn Tuyên, Nguyễn Trường Cửu, Tổng Phước Hòa, Nguyễn Văn Thống đều ghi công trạng và thăng quan phẩm cho, không thấy nói đến việc *Tôn thần*. Đặc biệt chỉ có Thái Quý Công và Thái Gia Quân là được tôn lên hàng *Thượng đẳng thần* với hai đạo sắc cùng được ban vào ngày 25 tháng 7 năm Khải Định 9 (1924). Trước đó, Thái Quý Công được tặng là 尊神 *Tôn thần*, Thái Gia Quân là 大尊神 *Đại tôn thần*. Như vậy, vị thần được ban sắc nhiều nhất vẫn là thần Thành Hoàng, vị thần chung chung, hữu danh vô thực ở khắp làng xã tỉnh Đồng Tháp. Theo đó phản ánh tín ngưỡng thờ thần và nếp sống cộng đồng của người Việt trên bước đường khai phá vùng đất

phương Nam nói chung và vùng đất Đồng Tháp nói riêng trong lịch sử.

3.2 Đặc điểm văn bản sắc phong

3.2.1 Chất liệu và hoa văn

Ngoại trừ đạo sắc ban cho Thư Ngọc hầu Nguyễn Văn Thư vào năm Gia Long 13, sắc ban cho phụ mẫu Công Bộ Tả Tham tri Bùi Đức Minh vào năm Minh Mệnh 9 được viết trên chất liệu giấy lụa màu vàng, hầu hết các đạo sắc phong sưu tầm đều được viết trên chất liệu giấy dó dày, màu vàng sẫm.

Hoa văn trang trí trên sắc phong được bày trí tỉ mỉ với đường vẽ tinh xảo. Đạo sắc thời Lê Cảnh Hưng mặt trước và sau đều trang trí hình rồng. Rồng uốn mình trải dọc trên văn bản, đầu rồng hướng lên trên và quay về theo kiểu “hồi long”. Rồng chắc khỏe, chân to, ngón xòe rộng, bốn chân đạp lên bốn cụm mây lửa. Bốn góc cả mặt trước lẫn mặt sau là bốn hình chữ 壽 *thọ* cách điệu, mặt trước có thêm nhiều chấm tròn phủ lên toàn tờ sắc. Đối với các đạo sắc thời Nguyễn viết trên chất liệu giấy dó, mặt trước sắc phong hình tượng trang trí tiêu biểu nhất cũng là rồng. Rồng uốn lượn trải dài trên tờ sắc,

³ Cụ thể đạo sắc phong cho Câu đưng Đổ Công Tường ban ngày 19 tháng 4 năm Bảo Đại 10 (1934) như sau:

Nguyên văn:

敕沙的省,美茶社奉事開立市邑句領社公祥尊神,稔著靈應,肆今丕承耿命,緬念神庥,著封爲翊保中興靈扶之神,準其奉事,庶幾神其相佑保我黎民.欽哉!

保大拾年肆月拾玖日。

(Ấn Sắc mệnh chi bảo)

Dịch nghĩa:

Sắc cho xã Mỹ Trà, tỉnh Sa Đéc phụng thờ vị khai lập chợ ấp Câu Lãnh Đổ Công Tường Tôn thần, linh ứng lâu năm. Nay ta gánh vác mệnh lớn, nghĩ đến ơn thần nên phong là Dực bảo Trung hưng Linh phù chi thần, chuẩn cho thờ phụng. Thần hãy che chở giúp đỡ cho dân ta. Hãy kính tuân theo!

Ngày 19 tháng 4 năm Bảo Đại 10.

(Ấn Sắc mệnh chi bảo)

phần đầu hướng lên trên và quay về phía văn bản. Hình dáng rồng to khỏe, vững chãi với các bờm và móng vuốt trông dữ dội. Đỉnh xuyên quanh thân rồng cũng là mây và chấm tròn như sắc thời Lê, song mây nhiều hơn và tụ lại thành từng cụm, phủ lên thân rồng. Mặt sau tờ sắc thường trang trí hình tứ linh, chữ 壽 thọ, khóm mây, cuốn sách có tua cuốn, hai lá chuối ba tiêu có tua cuốn... phong phú hơn sắc thời Lê. Tất cả tạo nên bức tranh sống động về cuộc sống phồn phú và một thể chế thịnh trị đương thời.

Đường diềm sắc phong thời Lê Cảnh Hưng chủ yếu là hình chữ 卍 vạn. Đường diềm sắc phong thời Nguyễn đa dạng hơn và được trang trí tinh xảo với các họa tiết dân dã gần gũi như hình bông chanh, đường diềm hoa, hình chữ 卍 vạn đan xen nhau. Sự bố trí này một mặt thể hiện sự hòa hợp giữa họa tiết làng quê với họa tiết cung đình, mặt khác cho thấy vị thế và uy quyền của đế vương bao trùm cả thế giới hiện hữu và thế giới siêu nhiên. Đặc biệt đường diềm hình chữ 卍 vạn ghi nhận ảnh hưởng cũng như vị trí của Phật giáo bấy giờ. Riêng đạo sắc ban cho Thư Ngọc hầu, phụ mẫu Công Bộ Tả Tham tri Bùi Đức Minh cả mặt trước và sau không trang trí gì, chỉ trang trí đường diềm với họa tiết mây cuộn và rồng lượn. Đường diềm ngang trên, dưới tờ sắc thêu bốn con rồng thân màu xanh, hai con rồng ở giữa theo mô - tip châu mặt nhật. Đường diềm dọc hai bên thêu từ một (sắc cho cha của Công Bộ Tả Tham tri) đến hai con rồng màu xanh (sắc cho Thư Ngọc hầu và mẹ của Công Bộ Tả Tham tri).

Các đạo sắc ban cho Nguyễn Văn Tuyên, Nguyễn Trường Cửu viên ngoài in nổi hình long vân, đạo sắc ban cho Nguyễn Văn Hậu, Võ Thị Đức in nổi hình hoa và tua cuốn. Các đạo sắc này đều được viết trên giấy màu vàng, bên trong không trang trí gì thêm. Riêng văn bản chiếu của vua Minh Mạng được viết trên chất liệu giấy dó, không có bất kỳ họa tiết trang trí gì.

Nghệ thuật trang trí ghi nhận sự phát triển tay nghề của nghệ nhân cũng như óc tưởng tượng hình dáng tứ linh và việc cân đo bố trí không gian hợp lý trên tờ sắc. Chất liệu giấy đặc thù này đã chứng tỏ nghề làm giấy viết sắc phong thời Nguyễn đã phát triển với kỹ nghệ rất tinh xảo. Nhờ được viết trên chất liệu này nên các bản sắc phong mới tồn tại đến ngày nay. Tuy nhiên, do điều kiện khách quan, một số sắc không giữ được nguyên hiện trạng, bị mục nát, nên để lưu giữ, các lão niên hương chức cùng nhau sao lại sang chất liệu giấy khác như đã trình bày bên trên. Tờ sắc sao lại này hoàn toàn không có trang trí hoa văn như chính bản. Dù là bản sao, tuy

nhiên tư liệu Hán Nôm trên chất liệu giấy có tuổi thọ không cao nên rất cần bảo quản và nghiên cứu.

3.2.2 Kích thước

Ngoại trừ bản sao chép sắc phong của Bộ Lễ ở đình Tỉnh Thới (Tp. Cao Lãnh) và đình Tân Thuận Tây (huyện Cao Lãnh) cùng bản sao chép của ông Nguyễn Văn Lộc ở đình Tân Khánh (Tp. Sa Đéc), các đạo sắc phong được triều Nguyễn ban cấp có kích thước khác nhau, thậm chí khác nhau ngay cả những đạo cùng niên đại và ngày tháng ban, nhưng đa phần các sắc đều có kích thước phổ biến với chiều dài 160 – 162 cm, chiều rộng 50 – 52 cm. Riêng các đạo sắc ban cho Thư Ngọc hầu có kích thước 115 x 75m, sắc ở lăng Tuyên Trung hầu có kích thước 115 x 49 cm. Đối với chín đạo cùng ban vào ngày 25 tháng 7 năm Khải Định thứ 9 (1924) lưu ở tư gia họ Thái có kích thước khác nhau cụ thể như sau:

- Hai đạo ban cho Anh võ Tướng quân Thái Quý Công và Hòa Quận công Tổng Phước Hòa cùng vào năm 1924, có kích thước 133 x 54 cm.
- Ba đạo ban cho Bình môn Quận công Nguyễn Văn Thống, Kinh môn Quận công Nguyễn Văn Nhon và Lư thủ dinh Long Hồ Tổng Phước Hiệp cũng vào năm 1924, có cùng kích thước 135,5 x 54 cm.
- Ba đạo ban năm 1924 cho Tả quân Lê Văn Duyệt, Thượng quốc công Thái Gia Quân, Sĩ Hòa hầu Nguyễn Hữu Nhon cùng kích thước 134 x 54 cm.
- Sắc phong có độ dài nhất là sắc phong ban năm 1924 cho Bình Bắc Đại Nguyên soái Trần Thủ Độ là 136,5 x 54 cm.

Bốn đạo còn lại gồm:

- Sắc vua Minh Mạng ban cho Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn lại có kích thước là 119 x 50 cm.
- Ba đạo sắc ban năm 1781 cho Bình Bắc Đại Nguyên soái Trần Thủ Độ, Trình Quốc công Nguyễn Bình Khiêm, Anh võ Tướng quân Thái Quý Công có kích thước 48 x 53 cm.

Nhìn chung, kích cỡ của các đạo sắc phong ban cho thần Thành Hoàng và thần Đại Càn lưu ở các đình của tỉnh Đồng Tháp tương đối như nhau, sự chênh lệch này không đáng kể. Sắc phong ban cho các nhân vật lịch sử, độ dài rộng phụ thuộc vào phần ghi công trạng và phẩm hàm chức quan, số lượng mỹ tự được ban tặng và gia tặng qua các lần ban sắc được nhắc lại trong sắc ban lần này.

3.2.3 Niên đại và quốc ấn

Căn cứ vào dòng ghi niên đại ngày tháng năm ban sắc bên trái văn bản, các đạo sắc phong hiện còn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp có niên đại vào thời Lê

Cảnh Hưng và nhà Nguyễn. Qua quá trình tiếp cận, các văn bản sắc phong này có niên đại chính xác tuyệt đối đến tận ngày, tháng, năm thuộc các triều vua: Cảnh Hưng (1740 – 1786), Gia Long (1802 – 1820), Minh Mạng (1820 – 1841), Thiệu Trị (1841 – 1847), Tự Đức (1847 - 1883), Khải Định (1916 – 1925), Bảo Đại (1926 - 1945). Và niên đại chính xác tuyệt đối này là cứ liệu quan trọng cho phép chúng ta khẳng định về dữ kiện lịch sử bên cạnh mỹ thuật cũng như thể chữ của từng thời kỳ lịch sử qua từng đạo sắc cụ thể.

Bảng 2: Số lượng sắc phong qua các triều vua hiện còn ở tỉnh Đồng Tháp

| TT | Niên đại | Số lượng sắc phong |
|----|-----------|--------------------|
| 1 | Cảnh Hưng | 3 |
| 2 | Gia Long | 2 |
| 3 | Minh Mệnh | 10 |
| 4 | Thiệu Trị | 35 |
| 5 | Tự Đức | 59 |
| 6 | Khải Định | 13 |
| 7 | Bảo Đại | 3 |

(Nguồn: Số liệu khảo sát, 2018)

Bảng thống kê cho thấy, sắc phong tập trung nhiều nhất ở niên đại Tự Đức, cụ thể vào năm 1852, vua Tự Đức ban tổng cộng 13.069 sắc phong cho thần trong cả nước, nhằm khẳng định địa vực và chủ quyền của nước Đại Nam (Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường, 1999, tr. 113). Điều này một mặt phản ánh sự linh ứng, tầm quan trọng của vị thần Thành Hoàng đối với sinh hoạt tín ngưỡng của người Đồng Tháp, mặt khác thể hiện ý đồ chính trị của triều Nguyễn trong việc quản lý dân ở những vùng xa trung ương. Hơn hết, vua Tự Đức muốn thông qua những đạo sắc này nhằm tái khẳng định địa vực của người Việt trước âm mưu thuộc địa hóa của người Pháp trong giai đoạn trị vì của mình. Riêng niên hiệu vua Duy Tân (1907 - 1916) hiện chỉ có bản sao sắc vào năm này, chưa tìm thấy bản sắc phong chính thức ban vào niên hiệu này. Theo ghi chép trong sách *Địa chí tỉnh Đồng Tháp* cho hay có một sắc phong ban vào đời vua Duy Tân gia phong cho thần Thành Hoàng thôn Phú Thành (đình Hòa Thành – huyện Lai Vung). Thần được ban mỹ tự là *Mỹ thiện* tiếp sau mỹ tự *Đôn ngưng* (Ban tuyên giáo tỉnh ủy Đồng Tháp, 2014, tr. 677). Do điều kiện khách quan không tiếp cận được sắc phong của đình Hòa Thành, tuy nhiên qua khảo cứu sắc phong các tỉnh, vào thời vua Duy Tân, thần Thành Hoàng được ban thêm mỹ tự là *Dục bảo Trung hưng* sau mỹ tự *Đôn ngưng*, chứ không thấy mỹ tự *Mỹ thiện*. Càng về sau, do sự thoái trào của triều Nguyễn nên các bằng sắc không được ban nhiều.

Quốc ấn được dùng đóng trên các đạo sắc có niên đại nhà Nguyễn chủ yếu là ấn 封贈之寶 *Phong tặng chi bảo* có kích thước 10,5 x 10,5 cm, viền ngoài để đậm 1,3 cm đóng trên sắc ban cho Thư Ngọc hầu Nguyễn Văn Thư vào ngày 12 tháng 9 năm Gia Long 3, sắc ban cho Võ Thị Đức vào ngày mùng 9 tháng 3 năm Minh Mệnh 5. Đạo sắc ban cho Phan Văn Hậu vào ngày 25 tháng 6 năm Minh Mệnh 9 bị mờ và phai màu nhiều, không nhìn rõ dấu của ấn. Tuy nhiên cũng có thể phỏng đoán sắc này cũng được đóng ấn *Phong tặng chi bảo*. Còn hầu hết các sắc phong khác đều đóng ấn 救命之寶 *Sắc mệnh chi bảo* có kích thước 13,5 x 13,5 cm, viền ngoài 1,3 cm, đóng ngay dưới niên hiệu vua, trùm lên năm niên hiệu, ngày tháng năm ban sắc. Bên cạnh đó còn có hai đạo sắc phong được Bộ Lễ sao chép ban cho thần Thành Hoàng được đóng dấu 禮部之印 *Lễ bộ chi ấn*, vuông 2 tắc 1 phân, dày 3 phân 6 ly, khuôn dấu dưới hình vuông có kích thước 9 x 9 cm, lưu ở đình Tịnh Thới (Tp. Cao Lãnh) và đình Tân Thuận Tây (huyện Cao Lãnh), nhằm hợp thức hóa bản sao của đạo sắc phong đã bị mất trước đó. Ngoài ba quốc ấn kể trên còn có quốc ấn 制誥之寶 *Chế cáo chi bảo* với kích thước 10,5 x 10,5 cm được đóng trên ba văn bản sắc phong ban vào niên đại Cảnh Hưng và sắc ban cho Tuyên Trung hầu Nguyễn Văn Tuyên vào ngày mùng 5 tháng 2 năm Minh Mạng 11 (1830). Riêng đạo sắc ban cho Khâm sai Chương cơ Nguyễn Văn Thống vào ngày 16 tháng 1 nhuận năm Gia Long 2 do con của ông là Nguyễn Văn Lộc sao lại không có dấu ấn, được lưu ở đình Tân Khánh (Tp. Sa Đéc).

3.2.4 Chữ viết

Bao quát toàn bộ các đạo sắc phong hiện còn của tỉnh Đồng Tháp có thể thấy các đạo sắc đều được viết bằng chữ Hán chân phương, duy bản sắc phong cho Câu đương Đỗ Công Tường, Thái trưởng công chúa Nguyễn Phúc Hồng Nga sử dụng chữ 的 để ghi âm Nôm là “Đéc” trong địa danh “Sa Đéc”. Hai đạo sắc ban cho Thiên hộ Võ Duy Dương và Đốc binh Nguyễn Tấn Kiều cũng dùng chữ Nôm 的 *Đéc* (沙的 *Sa Đéc*) và xuất hiện thêm chữ Nôm 卅 *Mười* (塔卅 *Tháp Mười*). Nét chữ uyển chuyển, mềm mại, rõ ràng, dễ đọc thể hiện đầy đủ và chân xác kỹ thuật thư pháp ở từng giai đoạn nhất định, là cứ liệu quan trọng giúp người đương đại nghiên cứu về chữ viết của cha ông thời kỳ trước. Đặc biệt ở dòng ghi niên đại hầu hết các sắc phong đều được viết bằng chữ kép, ngoại trừ đạo sắc sao lại ban cho Khâm sai Chương cơ Nguyễn Văn Thống vào năm Gia Long 2 và đạo sắc ban cho Thư Ngọc hầu Nguyễn Văn

Thư năm Gia Long 13. Vì vào thời Gia Long (1802 - 1820), dòng chữ ghi niên hiệu trên các đạo sắc phong đều viết bằng chữ đơn. Đến năm Minh Mạng 2 (1822), để đề phòng sự thay đổi và gian dối, vua Minh Mạng đặt quy định dùng chữ kép để ghi niên đại. Và quy định này được áp dụng trên tất cả các văn bản.

Phần nội dung của đạo sắc phong thường gồm 70 chữ, có đạo hơn 150 chữ. Đó là hai đạo sắc ban cho phụ mẫu Tuyên Trung hầu là ông Nguyễn Văn Hậu và bà Võ Thị Đức, do sắc bị rách nát nhiều nên chúng tôi không thống kê chính xác được số lượng chữ. Sắc ban cho Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn tổng cộng 157 chữ, sắc ban cho Bình Bắc Đại Nguyên soái Trần Thủ Độ tổng cộng 183 chữ, sắc ban cho Thái Quý Công tổng cộng 271 chữ, sắc ban cho Tả quân Lê Văn Duyệt tổng cộng 350 chữ, sắc ban cho Kinh Môn Quận công Nguyễn Văn Nhơn tổng cộng 290 chữ, sắc ban cho Thái Gia Quân tổng cộng 241 chữ, sắc ban cho Lưu thủ dinh Long Hồ Tổng Phước Hiệp tổng cộng 239 chữ.

Đặc biệt một số sắc phong mang niên hiệu Tự Đức (1848 – 1883) được in bằng hoạt tự, chủ yếu là ban cho thần Thành Hoàng. Theo đó, các đạo sắc đều được in sẵn chỉ chừa trống phần ghi tên thôn xã, huyện, tỉnh, khi cần ban điền địa danh vào. Điều này lý giải cho sự giống nhau về thể chữ, mỹ tự ban tặng và số lượng sắc phong ban cho thần Thành Hoàng tập trung nhiều vào niên đại Tự Đức năm thứ 5 của tỉnh Đồng Tháp nằm trong diễn trình lịch sử của cả nước trong một giai đoạn nhất định.

3.2.5 Cấu trúc văn bản sắc phong

Qua khảo sát, có thể nhận thấy hầu hết các đạo sắc phong còn lại ở tỉnh Đồng Tháp thường gồm các phần sau:

- Khởi đầu 敕 sắc, tên địa phương, tên và cấp bậc vị thần được ban sắc
- Công trạng vị thần được đề phong
- Lý do ban sắc
- Mỹ tự, cấp bậc được phong tặng
- Chuẩn cho dân địa phương tiếp tục phụng thờ
- Mong thần che chở cho dân
- Kết thúc 欽哉 khâm tai (hãy kính tuân theo)
- Niên hiệu vua, ngày tháng năm ban sắc

Đây là cấu trúc chung cho các văn bản sắc phong mà chúng tôi khảo sát được từ niên hiệu Minh Mạng trở về sau. Riêng đạo sắc vào năm Gia Long 2, Gia Long 13 thì sau chữ 欽哉 khâm tai còn có thêm hai chữ 故敕 có sắc (cho nên ban sắc) để kết thúc văn

bản. Đây cũng là cách ban sắc khác nhau giữa thời Gia Long và các triều vua Nguyễn về sau.

Đối với sắc phong thời Lê Cảnh Hưng, địa danh nhận sắc không được ghi vào văn bản, sắc thời Nguyễn hay đưa địa danh nhận sắc lên trên. Ngoài ra, sắc thời Nguyễn thường ghi nguyên nhân ban sắc, điều này lại không thấy xuất hiện trên các sắc thời Lê Cảnh Hưng. Theo nội dung các đạo sắc phong ở tỉnh Đồng Tháp, có 1 sắc phong ban cho Tuyên Trung hầu nhân dịp mừng thọ 40 của vua Minh Mạng vào năm 1830, 9 sắc phong tặng và gia tặng cho thần Thành Hoàng và thần Đại Càn nhân dịp vua Thiệu Trị mừng thọ 50 tuổi của vua Minh Mạng năm 1840, 3 sắc phong gia tặng cho Thiên hộ Võ Duy Dương, Đốc binh Nguyễn Tấn Kiều, Thái trưởng Công chúa Nguyễn Phúc Hồng Nga vào dịp mừng thọ 40 tuổi của vua Khải Định năm 1924. Hầu hết các sắc phong còn lại ghi nội dung ban sắc thường là lúc vị vua mới đảm nhiệm cương vị mới hoặc nhân ngày vui của cả nước, do công của thần đã phù giúp dân, giúp nước linh ứng lâu nay khiến cho dân yên vật thịnh, mưa thuận gió hòa.

Quy định về mỹ tự và cấp bậc cho thần được vua Tự Đức chuẩn định cụ thể như sau: “Mỗi thần hiệu đều được gia tặng hai chữ, các thần hiệu dự ở phong tặng đều xét từng hạng viết vào điển nhưng trong khi viết sắc, đem cả những chữ tích phong trước kia và mỹ tự gia tặng lần này viết liền đi để cho hợp với việc làm trước”. (Nội các triều Nguyễn, 1993, tr.188). Quy định này được các triều vua sau vận dụng xuyên suốt giai đoạn trị vì. Kết quả khảo sát sắc phong ở tỉnh Đồng Tháp cho biết, hầu hết các sắc phong ban cho Bốn cảnh Thành Hoàng đều ở mức *Chi thần (Tôn thần)*, với đầy đủ mỹ tự ban tặng qua các triều vua là 廣厚正直佑善敦凝之神 *Quảng hậu Chính trực Hựu thiện Đôn ngưng Chi thần*. Hạn hữu chỉ có đình Xẻo Vạt (huyện Châu Thành) ban ngày 13 tháng 3 năm Bảo Đại 14 (1938) và đình Phú Thuận (huyện Hồng Ngự) ban ngày 22 tháng 3 năm Bảo Đại 19 (1943), thần Bốn cảnh Thành Hoàng mới được phong lên bậc *Trung đẳng thần* với mỹ tự là 靜厚翊保中興中等神 *Tĩnh hậu Dục bảo Trung hưng Trung đẳng thần*. Ngoài ra cấp bậc *Trung đẳng thần* còn được ban tặng cho nhân vật lịch sử khác như sắc ban cho Nhân Hòa hầu Tổng Phước Hòa ngày 24 tháng 9 năm Minh Mạng 3 (1822) với mỹ tự 廣恩植德中等神 *Quảng ân Thực đức Trung đẳng thần*; sắc ban cho Cai cơ Tổng Phủ Quân ngày mùng 2 tháng 7 năm Thiệu Trị 3 (1843) với mỹ tự 廣恩植德樹功中等神 *Quảng ân Thực đức Thu công Trung đẳng thần*, sắc ban ngày mùng 2 tháng 7 nhuận năm Thiệu Trị 3 (1843) gia tặng thêm mỹ tự là 廣恩植德樹功揚名中等神 *Quảng ân Thực*

đức Thụ công Dương danh Trung đẳng thần; sắc ban cho Tổng Phủ quân Tổng Phước Hòa ngày mùng 8 tháng 11 năm Tự Đức 3 (1850) với mỹ tự 廣恩植德樹功揚名光懿中等神 *Quảng ân Thực đức Thụ công Dương danh Quang ý Trung đẳng thần*. Đối với cấp bậc *Thượng đẳng thần*, các bản sắc phong tìm thấy đều phong cho thần Đại Càn với đầy đủ mỹ tự là qua các lần phong tặng là 含弘光大 至德溥博顯化莊徽上等神 *Hàm hoàng Quang đại Chí đức Phổ bác Hiển hóa Trang huy Thượng đẳng thần*, bản phong cho Chương cơ Tổng Phước Hòa vào ngày 14 tháng 9 năm Khải Định 6 (1921) với mỹ tự 卓偉翊保中興上等神 *Trác vĩ Dục bảo Trung hưng Thượng đẳng thần* hiện lưu ở đình Vĩnh Phước (Tp. Sa Đéc), một bản phong cho Thái Quý Công và một bản phong cho Thái Gia Quân cùng vào ngày 25 tháng 7 năm Khải Định thứ 9 (1924) với mỹ tự ở lần gia tặng này là 倬偉上等神 *Trác vĩ Thượng đẳng thần* lưu tư gia họ Thái (Tp. Sa Đéc). Tuy nhiên dù được ban lên hàng *Thượng đẳng thần*, song cơ sở thờ tự của thần Đại Càn ở tỉnh Đồng Tháp rất ít, hiện nay chỉ còn miếu thờ thần Đại Càn duy nhất nằm trong khuôn viên đình Mỹ Hội (huyện Cao Lãnh). Bên cạnh đó còn có ba đạo sắc phong hàng *Tôn thần* cho Đỗ Công Tường, Võ Duy Dương, Nguyễn Tấn Kiều.

4 KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát sắc phong tỉnh Đồng Tháp cho thấy, hầu hết các sắc phong đều là sắc phong thuộc triều Nguyễn ban cho các phúc thần của làng xã và ban cho các nhân vật có công trạng với đất nước. Các vị thần này được phân chia ba cấp bậc rõ ràng: *Thượng đẳng thần*, *Trung đẳng thần*, *Chi thần (Tôn thần)*. Chính sự phân chia này cùng với mỹ tự ban tặng phản ánh uy quyền tuyệt đối của vua (con người trần tục) đối với thần dân cả nước và cả thế giới siêu nhiên. Và đây cũng chính là cách triều đình phong kiến khoanh vùng và công nhận hợp pháp việc thờ tự, loại bỏ đăm thần, tà thần, dị đoan trong dân.

Số lượng tương đối các bản sắc phong tìm thấy góp phần phản ánh chân xác chặng đường lịch sử của người Đồng Tháp trong quá khứ, đồng thời là nguồn tư liệu quý giá để tìm hiểu địa giới đơn vị hành chính các tỉnh miền Tây qua các thời kỳ; nghiên cứu một số nhân vật lịch sử địa phương chưa được biết đến nhiều như: Nguyễn Văn Thống, Nguyễn Trường Cửu, Thái Quý Công, Thái Gia Quân, Bùi Đức Minh; nhận biết đạo sắc của địa phương khác “lưu lạc” đến tỉnh Đồng Tháp để trả về đúng nơi thờ tự.

Qua khảo cứu, bài viết cố gắng cung cấp cái nhìn sơ bộ về hình thức và diện mạo của sắc phong ở tỉnh Đồng Tháp. Đặc biệt với các đạo sắc phong được tìm thấy thời Lê Cảnh Hưng, người đương đại có thêm dữ liệu để khảo cứu và so sánh với sắc phong của các triều đại Việt Nam trong tình hình tư liệu hiện nay, từ đó, đi đến nhận định khả thi về tầm quan trọng của loại hình văn bản này đối với lịch sử, văn hóa đất và người Đồng Tháp.

Cũng như các tư liệu Hán Nôm khác của cả nước, sắc phong tỉnh Đồng Tháp bị chi phối bởi thời gian, khí hậu, thiên tai, côn trùng... Đây là những nguy cơ lớn trực tiếp làm hao mòn, hư hại nguồn tư liệu này. Thêm vào đó, sự tàn phá của bàn tay con người với nạn trộm cắp buôn bán cổ vật đang đe dọa và góp phần làm thất thoát nhiều vốn tài liệu quý hiếm. Vì vậy, song song với việc gìn giữ, bảo vệ “linh vật” của thần, cần lắm việc nhanh chóng giới thiệu loại hình văn bản đặc biệt này đến công chúng, kịp thời bổ sung thông tin đã khảo cứu bên trên vào những mảng khuyết của văn hóa, lịch sử địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban tuyên giáo tỉnh ủy Đồng Tháp, 2014. *Địa chí tỉnh Đồng Tháp*, Nxb Trẻ, 998 trang.
- Nội các triều Nguyễn, 1993. *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, tập 8, Nxb Thuận Hóa, Huế.
- Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường, 1999. *Đình Nam bộ xưa và nay*, Nxb Đồng Nai, 313 trang.